TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	Ý Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu xác định cha cho con

THnh phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Vũ Văn Anh.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 196/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Xuân Th, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1939; (chết ngày 02/6/1994).

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm T, xã Y, huyện Y, Nam Định.

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1949 (chết ngày 20/01/2022);

Nơi cư trú cuối cùng: Địa chỉ: Xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Chị Đào Thị H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Anh Vũ Đình S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Bà Vũ Thị Ch, sinh năm 1943 (chết ngày 18/9/2021)

Nơi cư trú cuối cùng: xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Bà Vũ Thị V1, sinh năm 1948;
- Bà Vũ Thị V2, sinh năm 1948;
- Bà Vũ Thị M, sinh năm 1954;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên họp: Vắng mặt anh Th, chị H, anh S, bà V1, bà M, bà N (có đề nghị giải quyết vắng mặt); bà V2 (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Vũ Xuân Th trình bày: Bố anh là ông Vũ Đình Đ sinh năm 1939, chết năm 1994, trước khi chết ông Đ có hộ khẩu xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Năm 1978 bố anh có kết hôn với mẹ anh là bà Bùi Thị H, năm 1979 bố mẹ sinh chị Đào Thị H, năm 1985 khi sinh anh bố mẹ anh bất đồng quan điểm nên mẹ anh bỏ về ngoại sinh sống tại xã Đ. Do dân trí thấp từ khi sinh anh mẹ anh không làm giấy khai sinh cho anh, nên từ khi sinh ra đến nay anh vẫn chưa có giấy khai sinh. Trong họ tộc nội có bà Vũ Thị V1, bà Vũ Thị M, bà Vũ Thị Ch, bà Vũ Thị N là em ruột ông Đ đều công nhận anh là con của ông Vũ Đình Đ, bà Vũ Thị V2 không lấy được ý kiến, còn những người anh em ruột khác của ông Đ đều đã chết. Ngoài ra anh còn giám định ADN với anh Vũ Đình S là con ruột ông Vũ Đình Y, ông Y là anh trai ruột của ông Đ. Tại Kết quả giám định số 1209.24H/20/ADN ngày 11/12/2020 của Chi nhánh viện công nghệ ADN và phân tích di truyền tại H Nội kết luận: Vũ Xuân Th có quan hệ huyết thống theo dòng Y với Vũ Đình S. Do bố anh mất năm 1994 nên hiện nay anh không thể làm giấy khai sinh và các thủ tục pháp lý liên quan. Do vậy anh có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh là con đẻ của ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1939, chết năm 1994, trước khi chết ông Đ có hộ khẩu tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã xác M thu thập chứng cứ thể hiện nội dung cụ thể:

Bà Bùi Thị H trình bày: Năm 1978 bà kết hôn với ông Đ, đến năm 1979 sinh được chị Đào Thị H, đến năm 1985 sinh được anh Vũ Xuân Th. Do bà và ông Đ có những mâu thuẫn, bất đồng nên khi sinh anh Th bà đã về nhà bố mẹ đẻ, cũng do có mâu thuẫn với gia đình nên bà làm các giấy tờ cho chị H lấy tên Đào Thị H, sinh năm 1979; còn anh Th đến nay vẫn chưa làm giấy khai sinh. Trong quá trình chung sống bà và ông Đ chỉ sinh được chị H và anh Th, ngoài ra không còn người con chung nào khác. Ông Đ chết năm 1994, hiện nay con trai bà là anh Th không thể làm giấy khai sinh và các thủ tục pháp lý liên quan. Bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xác định anh Vũ Xuân Th là con đẻ của ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1939 có hộ khẩu xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của pháp luật. (Ngày 20 tháng 01 năm 2022 bà Bùi Thị H chết).

Anh Vũ Đình S trình bày: Anh là con đẻ của ông Vũ Đình Y, ông Y là anh trai ruột của ông Vũ Đình Đ. Giữa anh và anh Vũ Xuân Th có làm giám định ADN. Tại kết luận giám định số 1209.24H/20/ADN ngày 11/12/2020 của Chi nhánh viện công nghệ ADN và phân tích di truyền tại H Nội kết luận: Vũ Xuân Th có quan hệ huyết thống theo dòng Y với Vũ Đình S. Ngoài ra, mọi người trong họ tộc nội mọi người đều công nhận anh Vũ Xuân Th là con của ông Vũ Đình Đ.

Ngoài chị Đào Thị H, anh Vũ Xuân Th thì ông Đ, bà H không còn bất kỳ người con chung nào khác. Hiện nay anh Th đang có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh Th là con của ông Vũ Đình Đ. Anh cũng ghi nhận anh Th là con của ông Đ. Do vậy anh đề nghị Tòa án xác định anh Vũ Xuân Th là con đẻ của ông Vũ Đình Đ theo đúng quy định của pháp luật.

Chị Đào Thị H trình bày: Bố chị là ông Vũ Đình Đ sinh năm 1939 chết năm 1994 hộ khẩu xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Năm 1985, khi sinh anh Th do bố mẹ chị bất đồng quan điểm nên mẹ chị bỏ về ngoại sinh sống. Do dân trí thấp từ khi sinh anh Th mẹ chị không làm giấy khai sinh, còn chị các giấy tờ lấy tên là Đào Thị H, sinh ngày 27/12/1979. Bố mẹ chị chỉ sinh được hai chị em, ngoài ra không còn người con nào khác. Năm 1994 ông Đ chết, nên hiện nay anh Th không thể làm giấy khai sinh và các thủ tục pháp lý liên quan. Do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xác định anh Vũ Xuân Th là con đẻ của ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1939 có hộ khẩu xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình xác minh tại UBND xã Y thể hiện nội dung: Ông Vũ Đình G và bà Vũ Thị A sinh được 09 người con gồm: Ông Vũ Đình Y (đã chết); ông Vũ Đình M (đã chết); ông Vũ Đình Đ (đã chết); ông Vũ Đình P (đã chết); bà Vũ Thị Ch (đã chết); bà Vũ Thị V1; bà Vũ Thị V2; bà Vũ Thị N; bà Vũ Thị M (còn có tên gọi khác Vũ Thị N1). Khoảng năm 1978 ông Đ và bà H có quan hệ vợ chồng nhưng có đăng ký kết hôn hay không thì địa phương không còn giấy tờ lưu trữ. Năm 1979 sinh được chị H, chị H sinh ra tại xã T và được ông Đ công nhận là con chung với bà H. Đến năm 1985, bà H sinh anh Th nhưng ông Đ không công nhận anh Th là con chung với bà H mà cho rằng bà H có con với người khác. Vì vậy bà H đã bức xúc bỏ về xã Đ sinh sống. Thực tế địa phương xác nhận chị H và anh Th được sinh ra trong thời kỳ ông Đ và bà H chung sống quan hệ vợ chồng với nhau tại xã Y nhưng về mặt pháp lý thì anh Th chưa được làm thủ tục khai sinh.

Quá trình xác M tại UBND xã Đ thể hiện nội dung: Việc ông Vũ Đình Đ và bà Bùi Thị H có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Đ thời điểm năm 1978 hay không thì địa phương không còn giấy tờ lưu trữ. Đối với công dân Vũ Xuân Th tại địa phương cũng không có hồ sơ thể hiện đến việc anh Th có hay không đăng ký khai sinh tại UBND xã Đ. Trước khi chết năm 1994 ông Đ vẫn thường xuyên đi lại với bà H.

Trong quá trình thu thập chứng cứ Tòa án nhân dân huyện Ý Yên có lời khai của bà Vũ Thị M, sinh năm 1954; bà Vũ Thị V1, sinh năm 1948; bà Vũ Thị Ch, sinh năm 1943 (chết ngày 18/9/2021); bà Vũ Thị N, sinh năm 1949 là em gái ruột của ông Vũ Đình Đ đều có lời khai trình bày xác nhận anh Vũ Xuân Th là con đẻ của ông Vũ Đình Đ và bà Bùi Thị H là đúng sự thật.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu anh Vũ Xuân Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giải quyết vắng mặt, bà V2 mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp. Chủ tọa phiên họp công bố tóm tắt nội dung vụ việc và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ việc kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Thẩm phán ra Quyết định giải quyết việc dân sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Thẩm phán ra Quyết định giải quyết việc dân sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị V2 không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

Đề nghị áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Xuân Th, xác định ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1939 trước khi chết ông Đ có hộ khẩu tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định là cha đẻ của anh Vũ Xuân Th, sinh năm 1985 địa chỉ xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Xuân Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên phọp, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Toà án: Anh Vũ Xuân Th là người yêu cầu có nơi cư trú tại xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 10 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm t Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình giải quyết vụ việc người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt, bà Vũ Thị V2 đã được Tòa án triệu tập lần hai nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến Hnh giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của anh Vũ Xuân Th, thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của người yêu cầu, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả điều tra, xác M và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ việc dân sự, có cơ sở xác định như sau:

Khoảng năm 1978 ông Vũ Đình Đ sinh năm 1939 địa chỉ tại T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định và bà Bùi Thị H, sinh năm 1949 địa chỉ xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định có quan hệ vợ chồng nhưng có đăng ký kết hôn hay không thì UBND xã Y, UBND xã Đ không còn giấy tờ lưu trữ. Năm 1979 ông Đ, bà H sinh được chị H, chị H sinh ra tại xã Y và được ông Đ công nhận là con chung với bà H. Đến năm 1985, bà H sinh anh Th nhưng ông Đ không công nhận anh Th là con chung với bà H mà cho rằng bà H có con với người khác. Vì vậy bà H đã bức xúc bỏ về xã Yên Đồng sinh sống. Thực tế địa phương xác nhận chị H và anh Th được sinh ra trong thời kỳ ông Đ và bà H chung sống quan hệ vợ chồng với nhau tại xã Y nhưng về mặt pháp lý thì anh Th chưa được làm thủ tục khai sinh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 88 luật Hôn nhân và gia đình "Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng…". Ngoài ra anh Vũ Xuân Th còn giám định ADN với anh Vũ Đình S là con ruột ông Vũ Đình Y, ông Y là anh trai ruột của ông Đ. Tại Kết quả giám định số 1209.24H/20/ADN ngày 11/12/2020 của Chi nhánh Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền tại H Nội kết luận: Vũ Xuân Th có quan hệ huyết thống theo dòng Y với Vũ Đình S.

Trong quá trình thu thập chứng cứ Tòa án nhân dân huyện Ý Yên có lời khai của bà Vũ Thị M, bà Vũ Thị V1, bà Vũ Thị Ch (chết ngày 18/9/2021), bà Vũ Thị N là em gái ruột của ông Vũ Đình Đ đều có lời khai trình bày xác nhận anh Vũ Xuân Th là con đẻ của ông Vũ Đình Đ và bà Bùi Thị H là đúng sự thật.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1939 tai xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định là cha đẻ của anh Vũ Xuân Th, sinh năm 1985 địa chỉ xóm A xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định. Do đó, yêu cầu xác định cha cho con của anh Vũ Xuân Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 88, Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Anh Vũ Xuân Th phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 10 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm t Khoản 2 Điều 39; các Điều 149; Điều 361; 366; 369; 370; 371; 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 88, Điều 90; Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Vũ Xuân Th.

2. Công nhận ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1939 tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (đã chết năm 1994) là cha đẻ của anh Vũ Xuân Th, sinh năm 1985 địa chỉ xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh Vũ Xuân Th có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục pháp lý về xác định cha cho con, làm thủ tục khai sinh theo quy định.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Xuân Th phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003485 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, anh Th đã nộp đủ lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, huyện Y;
- UBND xã Đ, huyện Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Vũ Văn Anh